

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH TRONG TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

Ths ĐỖ VĂN QUÂN

Viện Xã hội học,

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

1. Chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế hộ và xây dựng nông thôn mới

Kinh tế hộ gia đình là một lực lượng sản xuất quan trọng ở nông thôn Việt Nam. Hộ gia đình nông thôn thường sản xuất, kinh doanh đa dạng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp và kinh doanh ngành nghề phụ. Sớm nhận thức rõ vai trò của nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Từ khi thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khóa VI (1988), hộ nông dân đã thực sự được trao quyền tự chủ trong sản xuất, và do đó đã khơi dậy nhiều nguồn lực và tiềm năng để kinh tế hộ gia đình phát triển; người nông dân gắn bó với ruộng đất hơn, chủ động đầu tư vốn để thâm canh tăng vụ, ruộng đất được sử dụng tốt hơn... Nghị quyết Trung ương 6 lần 1 (khoá VIII) với chủ trương tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nhất là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã khẳng định nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực có vai trò cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài, làm cơ sở để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010* đã xác định kinh tế hộ gia đình là một đơn vị sản xuất cơ sở, cần thiết cho chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế vĩ mô, nhằm huy động mọi nguồn lực tiến hành sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Nghị định số 66/HĐBT ngày 2-3-1992; Luật Doanh nghiệp (2005) đã khẳng định: Chủ hộ chịu trách nhiệm vô hạn về vốn và kết quả kinh doanh của mình, mặt khác Nhà nước cũng có những chính sách tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh có số vốn phù hợp với quy mô để hộ gia đình có thể chuyển thành doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và các hoạt động theo pháp luật. Theo đó, kinh tế hộ gia đình thích ứng với cơ chế thị trường ngày càng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lao động, giải quyết việc làm ở nông thôn. Xuất hiện nhiều hộ gia đình sản xuất theo phương thức trang trại gia đình, trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản...

Kinh tế hộ gia đình đang có cơ hội, điều kiện phát triển mạnh mẽ khi chúng ta thực hiện quá trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ngày 16-4-2009, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 491 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Bộ tiêu chí quy định việc thực hiện nông thôn

mới ở nước ta gồm 7 vùng, với 5 nội dung, 19 tiêu chí. Trong đó, phát triển kinh tế hộ gia đình, đa dạng hóa ngành nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn là những nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

2. Một số kết quả bước đầu trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế hộ gia đình ở Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng có 10 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình và Ninh Bình; diện tích xấp xỉ 15 nghìn km², trong đó diện tích đất nông nghiệp là 855 nghìn ha, chiếm 57%. Dân số là 19.577.944 người (thời điểm 1-4-2009). Tính đến hết năm 2011, đồng bằng sông Hồng có 87,3% số xã đạt từ 2 đến 5 tiêu chí nông thôn mới(1).

Vĩnh Phúc là một trong những địa phương đi đầu trong công tác tiến hành quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới. Sau gần 2 năm thực hiện thí điểm xây dựng nông thôn mới, các xã điểm của Nam Định đang từng ngày đổi thay. Nhiều tiêu chí nông thôn mới đã được các xã hoàn thành. Năm 2012, Nam Định đã rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn ở cả 209 xã, thị trấn có sản xuất nông nghiệp. Trong đó 3 xã, thị trấn đạt từ 11 đến 13 tiêu chí; 107 xã, thị trấn đạt từ 6 đến 10 tiêu chí và 99 xã, thị trấn đạt dưới 6 tiêu chí. Tại Thái Bình, sau hơn 3 năm thực hiện, tại 8 xã điểm xây dựng nông thôn mới của Tỉnh đã đạt từ 13-15 tiêu chí. Tỉnh tiếp tục tập trung phân đầu 8 xã này cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2013.

Khảo sát 8 xã thuộc 4 tỉnh Đồng bằng sông Hồng(2) năm 2012 cho thấy phát triển kinh tế hộ gia đình đang có những biến đổi nhanh chóng và đa chiều giữa các nhóm hộ. Sự khác biệt này do nhiều nhân tố tác động, trước hết phụ thuộc vào độ tuổi, trình độ học vấn của chủ hộ; vào các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, nhất là tiến trình xây dựng nông thôn mới. Vấn đề này được nhận diện, phân tích trên một số khía cạnh sau:

Một là, cơ cấu nghề nghiệp của chủ hộ. Khảo sát năm 2012 cho thấy, tỷ lệ các chủ hộ làm nông nghiệp ở các tỉnh Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định và Thái Bình lần lượt là 20,7; 41,1; 41 và 46,6%. Như vậy, nếu như sản xuất nông nghiệp là nghề nghiệp chính của chủ hộ gia đình ở các địa bàn khảo sát của 3 tỉnh Vĩnh Phúc, Nam Định và Thái Bình thì ở Bắc Ninh, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đang trở thành một nghề chính của nhiều chủ hộ gia đình(3). Số chủ hộ gia đình ở các vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng còn giữ nghề sản xuất nông nghiệp là dưới 50%. Nếu đối chiếu với tiêu chí nông thôn mới ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dưới 25%, thì ở Bắc Ninh đã cơ bản đạt được, tuy nhiên ở các tỉnh Nam Định, Vĩnh Phúc và Thái Bình sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Qua khảo sát cho thấy, độ tuổi của chủ hộ càng cao thì cơ cấu kinh tế hộ theo hướng nông nghiệp càng cao. Chẳng hạn, ở nhóm chủ hộ có độ tuổi 20-29, số chủ hộ làm nông nghiệp chỉ chiếm 8,3%; ở nhóm tuổi 30-39 thì

chiếm 15,5%; nhóm tuổi 40-49 thì chiếm tới 22,9%; ở nhóm tuổi 50-59 chiếm 51,2% và ở nhóm tuổi từ 60 tuổi trở lên chiếm 46,4%.

Ở các nhóm tuổi trẻ hơn, người lao động có xu hướng chuyển dịch sang các nghề phi nông nghiệp ngày càng mạnh mẽ hơn. Chẳng hạn, ở nhóm tuổi 20-29, tỷ trọng lao động làm nông nghiệp đã xuống dưới 10%.

Bên cạnh yếu tố độ tuổi của chủ hộ, thì học vấn là một yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng đến cơ cấu kinh tế của hộ gia đình. Người lao động càng có trình độ học vấn cao hơn thì càng có xu hướng chuyển sang các nghề phi nông nghiệp nhiều hơn. Trong khi đối với những người lao động có trình độ học vấn lớp 1-5, số người làm sản xuất nông nghiệp là 50,9% thì những người lao động có trình độ học vấn lớp 10-12 có tỷ lệ làm sản xuất nông nghiệp là 27,7%(4). Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mối quan hệ giữa trình độ học vấn của người lao động và các nghề buôn bán, dịch vụ. Chỉ 5,3% số người có trình độ học vấn lớp 1-5 làm các nghề buôn bán, dịch vụ so với tỷ lệ 16,4% số người có trình độ lớp 10-12 làm các nghề này(5). Như vậy, trong thời gian tới, chỉ tiêu về giảm tỷ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp dưới 25% ở khu vực Đồng bằng sông Hồng sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi trong thực hiện bởi xu hướng trẻ hóa và nâng cao trình độ học vấn của chủ hộ gia đình.

Hai là, cơ cấu ngành nghề của các hộ gia đình: Qua thống kê các hộ gia đình có từ 2 lao động trở lên cùng làm một trong số những nghề chính là sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hay buôn bán, dịch vụ. Cho thấy, tỷ trọng các hộ làm nghề sản xuất nông nghiệp là 34,3%; làm tiểu thủ công nghiệp 8,9%; làm buôn bán, dịch vụ 8,5% và làm các nghề khác là 48,3%. Cơ cấu nghề của các hộ có những khác biệt nhất định theo tỷ trọng giữa các nhóm nghề ở 4 tỉnh.

Cơ cấu nghề ở Bắc Ninh theo các nghề sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán, dịch vụ và các nghề khác là: 17,2; 32,8; 8,1 và 41,9%.

Cơ cấu nghề ở Vĩnh Phúc là 38; 0,5; 7,8 và 53,6%. Cơ cấu nghề ở Nam Định là 30,3; 0,5; 16,4 và 52,8%.

Cơ cấu nghề ở Thái Bình là 52,4; 1; 1,6 và 45%(6).

Như vậy, Bắc Ninh là tỉnh có tỷ lệ cơ cấu lao động trong nông nghiệp thấp nhất, trong khi đó tỉnh Thái Bình có tỷ lệ cao nhất. Có hai yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự chuyển dịch nghề nghiệp của các hộ gia đình từ sản xuất nông nghiệp sang buôn bán, dịch vụ và các nghề phi nông nghiệp là độ tuổi và học vấn của lao động.

Ba là, đất đai - tư liệu sản xuất của hộ gia đình: Tư liệu sản xuất chủ yếu của các gia đình ở nông thôn là đất nông nghiệp (trồng lúa, trang trại, ao cá...). Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở các địa phương được Nhà nước cấp cho các hộ gia đình sử dụng từ năm 1993 theo Nghị định 64 của Chính phủ. Sau 20 năm sử dụng, diện tích đất sử dụng của các hộ gia đình ở các địa phương đã có nhiều thay đổi do gia tăng dân số và quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Phân tích mối quan hệ giữa bình quân diện tích đất trồng lúa, khẩu và nghề của hộ gia đình cho thấy, sức ép về đất trồng

lúa là một yếu tố góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch nghề nghiệp của nhiều hộ gia đình ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng. Các hộ nông nghiệp có bình quân lao động, diện tích đất trồng lúa cao nhất với 537 m²; các hộ buôn bán, dịch vụ là 500 m²; các hộ làm tiểu thủ công nghiệp là 400 m² và các hộ làm nghề khác là 438 m². Điểm đáng chú ý là bình quân diện tích đất sản xuất nông nghiệp các hộ buôn bán, dịch vụ có tăng thêm đáng kể diện tích đất sản xuất phi nông nghiệp so với các loại hộ khác(7). Trong đó, hoạt động buôn bán, dịch vụ, mặt bằng sản xuất là đất đai cũng là một yếu tố rất quan trọng để mở rộng quy mô hoạt động. Khảo sát cho thấy các hộ buôn bán, dịch vụ thường có diện tích đất sản xuất phi nông nghiệp nhiều hơn các loại hình hộ sản xuất khác. Từ thực tế này cho thấy, để phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng, theo hướng đa dạng hóa ngành nghề thì vấn đề tư liệu sản xuất là đất đai cho các hoạt động phi nông nghiệp phải được các địa phương quan tâm giải quyết.

Bốn là, thu nhập của hộ gia đình : Khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế hộ trong tiến trình hội nhập là chênh lệch lớn về năng suất lao động giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp(8). Khảo sát cho thấy, thu nhập trung bình theo đầu người hàng tháng của các hộ gia đình là 1,484 triệu đồng. Trong đó, thu nhập trung bình của các hộ gia đình ở Bắc Ninh cao nhất (1,835 triệu đồng; ở Thái Bình có mức thấp nhất (1,189 triệu đồng). Xét theo ngành nghề, thì mức thu nhập bình quân của các hộ nông nghiệp là thấp nhất (1,073 triệu đồng); của các hộ làm tiểu thủ công nghiệp có mức cao nhất (2,097 triệu đồng). Thu nhập thấp là một yếu tố buộc nhiều hộ gia đình phải dịch chuyển sang các nghề phi nông nghiệp(9). Trình độ học vấn của chủ hộ càng cao thì hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người càng cao và ngược lại. Trong nhóm chủ hộ có học vấn lớp 1-5, số hộ có thu nhập bình quân từ 1 triệu đồng trở xuống là 54,5%, trong khi đó, với nhóm chủ hộ có học vấn lớp 10-12, số hộ có thu nhập bình quân từ 1 triệu đồng trở xuống là 32,6%(10). Từ thực tế này cho thấy, trong xây dựng nông thôn mới, vấn đề khó khăn nhất chính là nâng cao mức thu nhập cho người nông dân, nhất là các hộ làm nông nghiệp.

Năm là, kinh tế gia đình và vấn đề thuê lao động. Khảo sát chỉ có 5,5% trường hợp thuê lao động để sản xuất, kinh doanh. Trong đó, có 14 trường hợp thuê lao động dài hạn (3,5%) và 8 trường hợp thuê lao động ngắn hạn (2%). Tỷ lệ hộ kinh tế tiểu thủ công nghiệp có thuê lao động nhiều hơn so với các hộ nông nghiệp. Đa số các hộ tiểu thủ công nghiệp chỉ thuê từ 4-9 lao động (12/14 hộ). Như vậy, các đơn vị kinh tế hộ tiểu thủ công nghiệp chủ yếu đang phát triển ở quy mô nhỏ. Trong điều kiện diện tích đất sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, việc phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp là một hướng đi có triển vọng, thu hút được nhiều lao động dư thừa ở các vùng nông thôn hiện nay(11).

Sáu là, tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống. Theo khảo sát của Viện Quản lý Kinh tế Trung ương: hệ thống tín dụng ở nông thôn đồng bằng sông Hồng đạt cao nhất, với 26% số xã có tín dụng ngân hàng đứng

chân(12). Tuy nhiên, khảo sát cho thấy số tiền các hộ được vay còn ít, lãi suất cao nên chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất. Số hộ có nhu cầu vay vốn là 28,2%, trong đó, số hộ cần vay vốn thường xuyên là 12,2%; số hộ có nhu cầu vay vốn không thường xuyên là 16%. Các hộ tiểu thủ công nghiệp có nhu cầu vay vốn cao nhất (56,5%) và các hộ nông nghiệp có nhu cầu vay vốn thấp nhất (19,9%). Để góp phần chuyển dịch lao động từ sản xuất nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, cần quan tâm đến nhu cầu vốn của các hộ tiểu thủ công nghiệp. Số hộ có nhu cầu vốn từ 500 triệu đồng trở lên chiếm 8,3% và số hộ có nhu cầu vốn từ 150-400 triệu đồng chiếm 9,3 %. Số hộ có nhu cầu vốn trong phạm vi 10 triệu đồng chiếm 21,3%. Phần lớn các hộ có nhu cầu vay vốn trong phạm vi 50 triệu đồng (39,8%). Số hộ làm tiểu thủ công nghiệp chiếm hơn một nửa số hộ có nhu cầu vay vốn từ 150 triệu đồng trở lên. Trong khi đó, số hộ nông nghiệp chiếm đến 70% các hộ có nhu cầu vốn trong phạm vi 10 triệu đồng. Như vậy, tiểu thủ công nghiệp đang là một lĩnh vực có nhu cầu phát triển cao nhất so với các lĩnh vực nông nghiệp và buôn bán,dịch vụ(13). Để phát triển kinh tế hộ gia đình trong tiến trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương cần quan tâm đáp ứng nhu cầu tín dụng.

3. Một số kiến nghị nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình ở đồng bằng sông Hồng

Một là, phát triển kinh tế hộ, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao thu nhập và mức sống cho người nông dân là một vấn đề quan trọng, các địa phương ở đồng bằng sông Hồng cần quan tâm, tạo mọi điều kiện về cơ chế, chính sách để người dân chủ động phát triển kinh tế hộ gia đình lên một bước mới.

Hai là, bên cạnh những thuận lợi thì việc duy trì và phát triển các hộ nông nghiệp như một đơn vị kinh tế hộ đang gặp nhiều khó khăn. Các hộ nông nghiệp có xu hướng thừa lao động vì diện tích đất đai canh tác giảm. Chính vì vậy, xây dựng nông thôn mới phải gắn với phát triển kinh tế hộ, thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao thu nhập, mức sống là trọng tâm.

Ba là, xu hướng chuyển dịch nghề nghiệp của các hộ gia đình nông thôn đồng bằng sông Hồng từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và các ngành nghề phi nông nghiệp khác mang tính chủ đạo. Trong quá trình chuyển dịch nghề nghiệp này, yếu tố cá nhân người lao động giữ vai trò quan trọng. Những lao động thuộc thế hệ trẻ (dưới 40 tuổi) và có trình độ học vấn lớp 10 trở lên ở nông thôn có xu hướng thoát ly ngày càng nhiều. Tuy nhiên, kinh tế hộ chỉ được phát huy và phát triển bền vững trong điều kiện chính sách phù hợp, kịp thời. Các hộ gia đình có thể tự phát triển kinh tế một cách độc lập, nhưng không thể phát triển trên diện rộng và mang tính bền vững nếu không có chính sách phù hợp của Nhà nước.

Bốn là, quá trình phát triển công nghiệp đã “thu hút” hàng triệu lao động trẻ với học vấn phổ thông rời khỏi các hộ gia đình nông thôn để tới làm việc ở các xí nghiệp, công ty. Tuy nhiên, quá trình xây dựng nông thôn mới lại chính là để người dân có thể tự làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mình. Quá trình công nghiệp

hóa đã làm giảm chức năng kinh tế hộ gia đình, nhưng quá trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển ở nông thôn đồng bằng sông Hồng. Như vậy, về mặt chính sách vĩ mô, các địa phương cần giải quyết mối quan hệ hài hòa giữa công nghiệp hóa và xây dựng nông thôn mới.

Năm là, dịch chuyển phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng làm tiểu thủ công nghiệp hay buôn bán, dịch vụ là một quá trình tất yếu ở nông thôn hiện nay. Trong điều kiện đất đai canh tác ngày càng hạn chế, thu nhập lao động nông nghiệp thấp, không thể đáp ứng được nhu cầu đời sống ngày càng cao, việc thoát ly sản xuất nông nghiệp là không thể tránh khỏi đối với một bộ phận lớn lao động nông thôn. Tuy nhiên, để có thể chuyển đổi nghề của một hộ gia đình sang các lĩnh vực kinh tế tiểu thủ công nghiệp hay buôn bán, dịch vụ ngay trên quê hương đều cần một lượng vốn lớn. Điều này cho thấy để phát huy tính hiệu quả của quá trình xây dựng nông thôn mới, Nhà nước cần quan tâm giải quyết vấn đề tín dụng cho phát triển kinh tế hộ gia đình.

Sáu là, đầu tư mạnh cho giáo dục và đào tạo là một chiến lược của đa số các hộ gia đình nhằm tạo điều kiện cho lực lượng lao động trẻ có thể thoát ly tìm việc làm mới. Đây là vấn đề nền tảng và then chốt nhất để phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững, chuyển đổi mô hình sản xuất từ kinh tế hộ lên một hình thức cao hơn. Chính vì vậy, cần đặc biệt quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ phát triển năng lực, ngành nghề theo hướng bền vững.

Bảy là, đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng đối với kinh tế hộ gia đình, không chỉ đối với sản xuất nông nghiệp, mà còn đối với các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp. Do vậy, cần tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh quá trình dồn điền, đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, cần xây dựng chính sách cho phép và khuyến khích tích tụ ruộng đất một cách hợp pháp đối với các hộ gia đình có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu xây dựng chính sách trao quyền sử dụng đất đai lâu dài từ 50 năm trở lên cho các hộ gia đình sản xuất phi nông nghiệp...

Như vậy, mặc dù kinh tế hộ gia đình ở vùng đồng bằng sông Hồng đang có điều kiện phát triển so với các vùng miền khác do những điều kiện thuận lợi về đặc trưng nhân khẩu - xã hội và thực hiện chính sách kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, vẫn chưa thể xác lập được các mô hình để phát triển đại trà trong các cộng đồng. Để kinh tế hộ gia đình phát triển trong điều kiện mới một cách bền vững, rất cần có sự tham gia phối hợp đồng bộ giữa các yếu tố: hiệp hội, tổ chức, hợp tác xã, áp dụng khoa học - công nghệ, thị trường, vốn, đất đai, ngành nghề truyền thống, sức lao động, giao thông, quy hoạch và thực hiện các khu tiểu thủ công nghiệp, trang trại, dịch vụ... tập trung ở các địa phương, nhằm hướng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình một cách đồng bộ □

(1) Xem: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2011), Đánh giá Tổng quan Về thực trạng nông thôn, nông nghiệp từ kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011.

(2) Xã Tam Sơn, Đông Tiến thuộc tỉnh Bắc Ninh; xã Bình Dương, Văn Tiến thuộc tỉnh Vĩnh Phúc; xã Nghĩa Phong, Đông Sơn thuộc tỉnh Nam Định; xã Vũ Tiến, Thanh Tân thuộc tỉnh Thái Bình. Đây chính là những địa phương đã đạt nhiều thành tích trong xây dựng NTM (Thanh Tân là 1/11 xã trong cả nước được lựa chọn thí điểm xây dựng NTM). Trong phần phân tích này, chủ yếu tác giả sử dụng tài liệu trong Báo cáo Biến đổi gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Nghiên cứu trường hợp biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình ở nông thôn đồng bằng Sông Hồng). Vụ Kế hoạch Tài chính, Viện Xã hội học - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện vào năm 2012.

(3),(4),(5),(6),(7),(10),(11),(13) *Điều tra cơ bản biến đổi gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa* (Nghiên cứu trường hợp biến đổi chức năng kinh tế hộ gia đình ở nông thôn đồng bằng Sông Hồng). Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2012, tr 56, 60, 60, 74, 82, 66, 113, 117.

(8) *Bức tranh kinh tế hộ nông dân hiện nay và một số vấn đề đặt ra*, Tạp chí Cộng sản online.

(9) Thủ tướng Chính phủ Việt Nam (2009), Quyết định số 491/QĐ-TTg Về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về NTM.

(12) Xem: Điều tra sâu về kinh tế hộ gia đình nông thôn, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2012).